

Số: 550/VBCB-TTYT

Thanh Hà, ngày 08 tháng 10 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Hải Phòng

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **TRUNG TÂM Y TẾ THANH HÀ**
Số giấy phép hoạt động số 001089/HP-GPHĐ; Cơ quan cấp: Sở Y tế thành phố Hải Phòng, ngày 08 tháng 8 năm 2025.

Địa chỉ: Số 209 Trần Nhân Tông, xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSKII Đoàn Hải Quân

Điện thoại liên hệ: 0353220601; Email: ytehuyenthanhha@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y học dự phòng;
- Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;
- Chức danh y sĩ với phạm vi hành nghề đa khoa;
- Chức danh y sĩ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền;
- Chức danh điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- Chức danh hộ sinh với phạm vi hành nghề hộ sinh;
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng;
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hình răng.
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Theo phụ lục 01

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:
Theo phụ lục 02

4. Chi phí hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Bác sĩ	Thực hành 12 tháng tại Trung tâm Y tế Thanh Hà: 500.000 VNĐ/tháng/người x 12 tháng = 6.000.000 VNĐ
2	Y sĩ	Thực hành 06 tháng tại Trung tâm Y tế Thanh Hà: 500.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 3.000.000 VNĐ
3	Điều dưỡng viên	500.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 3.000.000 VNĐ
4	Kỹ thuật viên	500.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 3.000.000 VNĐ
5	Hộ sinh viên	500.000 VNĐ/tháng/người x 06 tháng = 3.000.000 VNĐ

- Đối với Bác sĩ, Y sĩ, Điều dưỡng viên, Hộ sinh viên, Kỹ thuật viên công tác tại Trung tâm Y tế Thanh Hà: Không thu lệ phí thực hành.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHN.V.



Đoàn Hải Quân

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG MỘT THỜI ĐIỂM
(Kèm theo Công văn số: 550/VBCB-TTYT ngày 08/10/2026 của TTYT Thanh Hà)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức danh/Chức vụ/Vị trí việc làm	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
I. Chức danh Bác sĩ								
1	Đoàn Hải Quân	2/12/1977	Bác sĩ CKII chuyên ngành Nội khoa	BSCKII; Giám đốc; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chẩn đoán siêu âm, điện tim	001800/HD-CCHN	21/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					820a/QĐ - SYT	22/10/2014	Chẩn đoán siêu âm, điện tim	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
2	Bùi Văn Trường	27/6/1975	Bác sĩ CKI chuyên ngành Ngoại khoa	BSCKI; Phó Giám đốc; Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, chuyên khoa răng hàm mặt; Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	004893/HD-CCHN	6/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, chuyên khoa răng hàm mặt	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					1324/QĐ- SYT	24/10/2017	Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
3	Nguyễn Thị Thanh	20/9/1981	Ths.Bs	Ths.Bs; Trưởng phòng KHN; Khám chữa bệnh nội khoa, nhi khoa, siêu âm tổng quát	004073/HD-CCHN	12/8/2014	Khám chữa bệnh nội khoa, nhi khoa, siêu âm tổng quát	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
4	Đỗ Ngọc Mai	22/06/1994	Bác sĩ CKI chuyên ngành Da liễu	BSCKI; Phó Trưởng Phòng KHN; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Da liễu	009954/HD-CCHN	18/6/2021	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Da liễu	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
5	Hoàng Văn Tuấn	20/5/1967	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	BSCKI; Trưởng khoa khám bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	001471/HD-CCHN	6/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
6	Tiêu Thị Lanh	29/8/1981	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa khám bệnh; Khám chữa bệnh nội khoa, nhi khoa; Khám chữa bệnh chuyên khoa nội tiết	0007820/HD-CCHN	31/8/2015	Khám chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					221a/QĐ-SYT	19/01/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tiết	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
7	Vũ Thị Kim Quyên	10/4/1983	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa khám bệnh, Khám bệnh và chữa bệnh đa khoa	002250/HD-CCHN	20/3/2017	Khám bệnh và chữa bệnh đa khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa

8	Nguyễn Sỹ Hải	20/8/1967	BSCKI chuyên ngành CDHA	BSCKI; Trưởng khoa CDHA; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chẩn đoán hình ảnh; Siêu âm;	001508/HD-CCHN	6/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chẩn đoán hình ảnh; Siêu âm	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
				Nội soi tiêu hoá, điện não đồ, đọc kết quả chụp cắt lớp vi tính	995a/QĐ-SYT	7/6/2017	Nội soi tiêu hoá, điện não đồ, đọc kết quả chụp cắt lớp vi tính	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
9	Nguyễn Thành Đông	20/11/1990	Bác sĩ đa khoa, chuyên khoa định hướng hình ảnh.	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa CDHA; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa CDHA	0008664/HD-CCHN	6/7/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chuẩn đoán hình ảnh	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
10	Trần Ngọc Dân	14/09/1982	Bác sĩ CKI chuyên ngành CDHA	BSCKI; Phó Trưởng khoa CDHA; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CDHA	0008665/HD-CCHN	07/6/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
11	Nguyễn Đình Hưng	12/9/1985	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	BSCKI; Phó trưởng Khoa CC-HSTC và Chống độc; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Nhi khoa; Chẩn đoán X Quang; Siêu âm	0008813/HD-CCHN	31/8/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Nhi khoa; Chẩn đoán X Quang	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					995a/QĐ-SYT	7/6/2017	Siêu âm	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
12	Đặng Văn Phúc	11/2/1992	Bác sĩ CKI chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	BSCKI; Phó trưởng Khoa CC-HSTC và Chống độc; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; HSCC	0007202/HD-CCHN	17/12/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; HSCC	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
13	Trần Thu Cúc	23/01/1994	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Khoa CC-HSTC và Chống độc; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	0007059/HD-CCHN	20/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
14	Nguyễn Thị Hà	28/9/1981	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	BSCKI; Trưởng khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa, thăm dò chức năng	004894/HD-CCHN	10/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa; Thăm dò chức năng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
15	Trần Văn Bình	07/09/1991	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi; Đo lưu huyết não	003240/HD-CCHN	6/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội - Nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					995a/QĐ-SYT	06/7/2017	Đo lưu huyết não	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa

				Nội - Nhi; Đo lưu huyết não	995a/QĐ-SYT	06/7/2017	Đo lưu huyết não	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
16	Cao Minh Đức	19/09/1991	Bác sĩ CKI: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên ngành gây mê hồi sức	BSCKI; Phó Trưởng khoa Nội; khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Gây mê hồi sức.	001349/HD-CCHN	07/06/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
17	Nguyễn Thị Hồng	15/07/1986	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, chuyên khoa nhi	0005413/HD-CCHN	10/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, chuyên khoa nhi.	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
18	Võ Thị Thanh Huyền	03/10/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ Khoa Nội; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0007200/HD-CCHN	17/12/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
19	Đoàn Văn Ngự	29/8/1976	BSCKI Nhi	BSCKI; Trưởng khoa Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Nhi	001337/HD-CCHN	10/6/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
20	Nguyễn Thủy Vân	27/10/1993	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	0007056/HD-CCHN	20/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
21	Nguyễn Thị Thanh Hương	23/02/1986	Bác sĩ CKI Xét nghiệm	BSCKI; Phó Trưởng khoa Nhi; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, chuyên khoa Nhi; Chuyên khoa xét nghiệm	0005416/HD-CCHN	10/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, chuyên khoa nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					659/QĐ-SYT	28/10/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS
22	Ngô Thị Phượng	10/5/1983	Bác sĩ CKI chuyên ngành Nội khoa	BSCKI; Trưởng khoa Truyền nhiễm; Khám chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	0007819/HD-CCHN	31/8/2015	Khám chữa bệnh nội khoa, nhi khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
23	Nguyễn Mạnh Thắng	02/5/1976	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa truyền nhiễm; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa, chẩn đoán hình ảnh.	004905/HD-CCHN	03/11/2014	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, nhi khoa, chẩn đoán hình ảnh	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					995a/QĐ-SYT	06/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội tiết	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
24	Đặng Thị Theo	16/01/1992	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa truyền nhiễm; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, chuyên khoa nhi	00005410/HD-CCHN	10/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội, chuyên khoa nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
25	Tiêu Xuân Khánh	27/03/1991	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ khoa Truyền nhiễm; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	0005078/HD-CCHN	07/4/2023	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, chuyên khoa tâm thần	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa

26	Lê Thái An	19/04/1981	BSCKI; chuyên ngành PHCN.	BSCKI; Trưởng khoa YHCT và PHCN; Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	001433/HD-CCHN	10/6/2013	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					82/QĐ-SYT	14/01/2016	Phục hồi chức năng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
27	Phạm Trang Thuý	12/12/1997	Bác sĩ YHCT	Bác sĩ khoa YHCT và PHCN; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	009858/HD-CCHN	26/7/2023	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
28	Vũ Thị Linh	23/10/1993	Bác sĩ YHCT	Bác sĩ khoa YHCT và PHCN; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	0007444/HD-CCHN	14/6/2019	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; PHCN.	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
29	Nguyễn Thị Thu	07/07/1995	Bác sĩ YHCT & PHCN.	Bác sĩ: Khoa YHCT và PHCN; Khám chữa bệnh bằng YHCT & PHCN	009726/HD-CCHN; QĐ 03/QĐ-SYT, ngày 01/4/2023	20/7/2021	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng.	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
30	Bùi Hồng Thanh	29/07/1993	BSCKI chuyên ngành YHCT	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa YHCT & PHCN; Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	0007443/HD-CCHN	14/6/2021	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
31	Nguyễn Bá Vịnh	22/08/1989	BSCKI: chuyên ngành YHCT	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa YHCT & PHCN; Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	0007843/HD-CCHN	31/8/2015	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					995a/QĐ-SYT	06/7/2017	Phục hồi chức năng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
32	Nguyễn Văn Huân	23/11/1988	Bác sĩ CKI: chuyên ngành Ngoại khoa	BSCKI; Trưởng khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS; Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản khoa, siêu âm; Đo mật độ xương	0005081/HD-CCHN	29/6/2015	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản khoa, siêu âm	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					221a/QĐ-SYT	19/01/2017	Đo mật độ xương	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
33	Phạm Văn Bình	05/6/1995	Bác sĩ đa khoa; Định hướng ngoại	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	010093/HD-CCHN	28/9/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa

34	Phạm Văn Hiếu	14/12/1996	Bác sĩ Y khoa; Định hướng ngoại	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	009489/HD- CCHN	26/4/2023	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
35	Nguyễn Duy Khánh	14/11/1989	Bác sĩ CKI: Sân phụ khoa	BSCKI; Trưởng khoa CSSK sinh sản và Phụ sản; Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa - KHHGD, siêu âm sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	0005082/HD- CCHN	29/6/2015	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa - KHHGD, siêu âm sản phụ khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					1324/QĐ- SYT	24/10/2017	Phẫu thuật nội soi sản phụ khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
36	Nguyễn Danh Võ	22/03/2021	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ; Phó trưởng khoa CSSKSS& Phụ sản; Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa phụ sản	009953/HD- CCHN	18/6/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa phụ sản.	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
37	Nguyễn Viết Thuận	18/8/1995	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Phó trưởng khoa CSSKSS& Phụ sản.	009075/HD- CCHN	08/7/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa phụ sản.	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
38	Ngô Thị Ngân	09/7/1981	BSCKI: Chuyên khoa tai mũi họng	BSCKI; Trưởng khoa RHM-Mắt- TMH; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	0006226/HD- CCHN	18/12/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
39	Đặng Huy Hiệp	13/4/1985	Bác sĩ đa khoa; Định hướng chuyên khoa Mắt	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa, khoa RHM- Mắt-TMH; Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội - Chuyên khoa Nhi; Chuyên khoa mắt	0005411/HD- CCHN	10/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - chuyên khoa Nhi	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					490/QĐ-SYT	08/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
40	Nguyễn Thị Huyền	21/6/1992	Bác sĩ đa khoa, định hướng chuyên khoa răng hàm mặt	Bác sĩ Khoa RHM;Mắt;TMH; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	0007445/HD- CCHN	26/01/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
41	Vũ Thị Hương	13/3/1989	Thạc sĩ Y học	Ths Y học; Trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS - TV và điều trị nghiện; Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	0002245/HD- CCHN	20/3/2017	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
42	Nguyễn Thị Hà Thanh	20/9/1981	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ; Phó Trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS - TV và điều trị nghiện; Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	004815/HD- CCHN	06/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa

43	Nguyễn Thị Nga	16/8/1994	Bác sĩ YHDP	Bác sĩ YHDP khoa KSBT và HIV/AIDS - TV và điều trị nghiện; Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	0007061/HD-CCHN	20/5/2020	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
44	Nguyễn Thị Phương	24/5/1993	Bác sĩ YHDP	Bác sĩ YHDP khoa KSBT và HIV/AIDS - TV và điều trị nghiện; Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	0008069/HD-CCHN	23/8/2019	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
45	Nguyễn Minh Ngọc	06/11/1996	Bác sĩ YHDP	Bác sĩ YHDP khoa KSBT và HIV/AIDS - TV và điều trị nghiện; Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	009052/HD-CCHN	08/7/2022	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
46	Phan Nhật Thành	13/3/1968	BSCKI chuyên ngành an toàn thực phẩm	BSCKI; Phó Trưởng khoa YTCC, dinh dưỡng và ATTP; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa	004071/HD-CCHN	08/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
47	Lê Mạnh Hoan	04/5/1984	Bác sĩ đa khoa; Định hướng chuyên khoa mắt	Bác sĩ khoa YTCC, dinh dưỡng và ATTP; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	0007198/HD-CCHN	17/2/2018	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
					489/QĐ-SYT	08/07/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa
48	Nguyễn Thị Như Loan	18/3/1995	Bác sĩ YHDP	Bác sĩ YHDP khoa KSBT và HIV/AIDS - TV và điều trị nghiện; Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	0008466/HD-CCHN	05/4/2022	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Hướng dẫn thực hành: BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, Y sĩ đa khoa

II. Chức danh Điều dưỡng

1	Nguyễn Thị Đào	18/5/1984	CNDD	CNDD; Trưởng phòng điều dưỡng	001453/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
---	----------------	-----------	------	-------------------------------	----------------	-----------	---	---------------------------------

2	Phạm Thị Luyên	08/01/1987	CNĐD	ĐD CK cấp I; Trưởng khoa KSNK	002607/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
					416/QĐ-SYT	16/7/2015	Đo chức năng hô hấp	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
3	Bùi Tố Uyên	02/10/1980	CNĐD	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh	002682/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
4	Phạm Thị Phương	05/12/1983	CNĐD	Điều dưỡng trưởng Khoa Cấp cứu-HSTC và CĐ	002599/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
5	Phạm Đình Nam	15/10/1982	CNĐD	Điều dưỡng trưởng - Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	001451/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
					46/QĐ-SYT	14/01/2016	Kỹ thuật kéo, nắn, bó bột gãy xương	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
6	Nguyễn Thị Hải Vân	03/12/1992	CNĐD	Điều dưỡng Trưởng khoa RHM-Mắt-TMH	0005077/HD-CCHN	29/6/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
7	Nguyễn Thị Hạnh	05/6/1991	CNĐD	Điều dưỡng Trưởng khoa KSNK	002605/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
8	Tiêu Thị Thanh Như	13/10/1994	CNĐD	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	0006394/HD-CCHN	16/10/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
9	Nguyễn Thị Phương	11/11/1988	CNĐD	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	001498/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
10	Phạm Thị Tuyền	14/9/1987	CNĐD	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	001504/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
11	Nguyễn Thị Tuyết	14/12/1995	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	0007303/HD-CCHN	12/4/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
12	Nguyễn Thị Huệ	15/5/1991	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	001494/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
13	Trịnh Thị Lâm	06/6/1992	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	0007064/HD-CCHN	20/5/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

14	Nguyễn Thị Hường	16/6/1995	CNDD	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	003391/HD-CCHN	06/7/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
15	Nguyễn Thành Trung	07/11/1983	CNDD	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	001646/HD-CCHN	28/3/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
16	Lê Thị Hào	26/02/1990	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	001342/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
17	Nguyễn Thị Phương	02/3/1988	CNDD	Điều dưỡng Khoa Chẩn đoán hình ảnh	002591/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
18	Nguyễn Thị Huệ	07/10/1991	CNDD	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	004129/HD-CCHN	10/11/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
19	Nguyễn Thị Thoa	26/9/1989	CNDD	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	0005080/HD-CCHN	29/6/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
20	Phạm Văn Quân	22/02/1987	CNDD	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	001336/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
21	Đặng Hồng Phi	08/8/1994	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	0005146/HD-CCHN	01/10/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định các mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
22	Tăng Thị Tâm	06/11/1991	CNDD	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	0005496/HD-CCHN	15/5/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định các mã số, tiêu chuẩn chức danh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
23	Lê Văn Bắc	27/01/1993	CNDD	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	0005492/HD-CCHN	15/5/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định các mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

24	Nguyễn Thị Lý	25/10/1980	CNDD	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	001333/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
25	Nguyễn Thị Mai	19/8/1988	CNDD	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	001335/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
26	Nguyễn Thị Hậu	23/5/1993	CNDD	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	0006151/HD-CCHN	10/4/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
27	Phạm Thị Thùy	28/5/1989	CNDD	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	003732/HD-CCHN	15/8/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
28	Hoàng Thị Hồng Len	20/7/1987	CNDD	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	001332/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
29	Nguyễn Thị Huệ	07/9/1991	CNDD	Điều dưỡng - Khoa Nội	0006396/HD-CCHN	16/10/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư số 25/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Loan	02/6/1981	CNDD	Điều dưỡng trưởng- Khoa Nội	002600/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
31	Hoàng Văn Mạnh	20/2/1986	CNDD	Điều dưỡng - Khoa Nội	001347/HD-CCHN	01/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
32	Phạm Thị Hằng	11/11/1990	CNDD	Điều dưỡng - Khoa Nội	001348/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
33	Nguyễn Thị Thu	10/8/1994	CNDD	Điều dưỡng - Khoa Nội	0005491/HD-CCHN	15/5/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định các mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

34	Dương Thị Thanh Hoa	20/10/1994	CNDD	Điều dưỡng - Khoa Nội	005493/HD-CCHN	15/5/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định các mã số, tiêu chuẩn chức danh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
35	Phan Nhật Tuấn	04/10/1983	CNDD	Điều dưỡng - Khoa Nội	0006504/HD-CCHN	20/3/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
					995/QĐ-SYT	06/7/2017	Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
36	Bùi Thị Tình	01/01/1989	CNDD	Điều dưỡng - Khoa Nội	001346/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
37	Tăng Thị Bưởi	17/3/1985	CNDD	Điều dưỡng - Khoa Nội	001468/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng & chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
38	Phạm Ninh Hà	16/03/1999	CNDD	Điều dưỡng - Khoa Nội	009552/HD-CCHN	06/12/2022	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
39	Mạc Thị Hoa	10/4/1992	CNDD	Điều dưỡng khoa Truyền Nhiễm	004130/HD-CCHN	10/11/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
40	Nguyễn Phương Thảo	02/8/1990	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Truyền Nhiễm	0007060/HD-CCHN	20/5/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
41	Nguyễn Thị Nhẹ	21/9/1983	CNDD	Điều dưỡng khoa Truyền Nhiễm	001487/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
42	Nguyễn Thị Nga	19/8/1986	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Truyền Nhiễm	001482/HD-CCHN	03/03/2022	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
43	Lương Thị Nhan	10/8/1984	CNDD	Điều dưỡng trưởng khoa Truyền Nhiễm	002673/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

44	Nguyễn Thị Nga	14/11/1978	CNDD	Điều dưỡng khoa Truyền Nhiễm	0008440/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
45	Nguyễn Ngọc Thắng	06/08/1994	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Truyền Nhiễm	0008439/HD-CCHN	03/03/2013	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
46	Lê Thị Bích Ngọc	09/11/1986	CNDD	Điều dưỡng khoa Truyền Nhiễm	002676/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
47	Nguyễn Thị Xuyên	22/10/1992	CNDD	Điều dưỡng khoa Truyền Nhiễm	002031/HD-CCHN	22/5/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
48	Lê Thị Nhung	30/01/1989	CNDD	Điều dưỡng khoa YHCT và PHCN	001331/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
49	Đỗ Tiến Thiện	26/9/1983	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YHCT và PHCN	001446/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
50	Phạm Thị Dung	25/01/1985	CNDD	Điều dưỡng khoa YHCT và PHCN	001497/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
51	Bùi Hồng Thái	10/11/1968	Trung cấp	Điều dưỡng khoa YHCT và PHCN	002601/HD-CCHN	22/9/2013	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
52	Nguyễn Thị Minh Thu	19/11/1988	CNDD	Điều dưỡng Khoa YHCT và PHCN	001434/HD-CCHN	10/6/2013	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
53	Phạm Thu Hà	30/9/1984	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YHCT và PHCN	003792/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
54	Hoàng Thị Thu Hằng	14/5/1980	CNDD	Điều dưỡng khoa YHCT và PHCN	001435/HD-CCHN	10/6/2013	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân và thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

55	Hoàng Thị Hằng Giang	16/8/1994	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YHCT và PHCN	0005495/HD- CCHN	15/5/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định các mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
56	Nguyễn Thị Nhuận	02/12/1986	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YHCT và PHCN	0005414/HD- CCHN	10/4/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định các mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
57	Trần Trung Nam	18/12/1993	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa YHCT và PHCN	010094/HD- CCHN	28/9/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật v	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
58	Lê Đức Tài	16/7/1992	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nhi	004134/HD- CCHN	10/11/2014	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
59	Lưu Thị Giang	20/5/1988	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa Nhi	001203/HD- CCHN	10/6/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
60	Nguyễn Thị Chăm	09/10/1986	CNĐĐ	Điều dưỡng Trưởng khoa Nhi	002597/HD- CCHN	22/9/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
61	Nguyễn Thế Duy	06/9/1986	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa Nhi	0006671/HD- CCHN	05/7/2016	Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
62	Nguyễn Thị Hồng	27/5/1992	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa Nhi	0005079/HD- CCHN	29/6/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
63	Trịnh Thị Hiên	10/3/1990	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa Nhi	002596/HD- CCHN	22/9/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
64	Hoàng Thị Hiếu	23/11/1984	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa Nhi	001202/HD- CCHN	10/6/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

65	Nguyễn Thị Nhung	12/1/1994	CNDD	Điều dưỡng khoa Nhi	0006393/HD-CCHN	16/10/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
66	Nguyễn Đình Tiến	12/2/1977	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	002602/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện kỹ thuật gây mê hồi sức, điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
67	Hoàng Thị Hà	24/4/1990	CNDD	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	0005330/HD-CCHN	18/11/2022	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
68	Hoàng Thị Thơm	31/10/1991	CNDD	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	0005076/HD-CCHN	29/6/2015	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
69	Bùi Thị Lan	28/10/1992	CNDD	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	0005490/HD-CCHN	15/5/2018	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
70	Phạm Thị Giang	06/8/1996	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	0008141/HD-CCHN	23/9/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
71	Phạm Thị Tuyền	16/12/1981	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	001442/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
72	Mạc Thị Phương Thảo	08/01/1998	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	0007057/HD-CCHN	20/5/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
73	Bùi Thị Hương	22/6/1989	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	003232/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
74	Nguyễn Thị Hiệp	10/9/1987	CNDD	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	002603/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

75	Nguyễn Đức Lượng	04/4/1986	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	001438/HD- CCHN	10/6/2013	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân và thực hiện kỹ thuật gây mê hồi sức	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
76	Phạm Thị Dữ	04/7/1996	CD Hộ sinh	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	0007180/HD- CCHN	17/12/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Hộ sinh theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
77	Đỗ Thu Trang	08/04/1999	CNĐH Điều dưỡng	Điều dưỡng Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	009553/HD- CCHN	06/12/2022	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
78	Phạm Thị Lan	20/4/1985	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa RHM-Mắt-TMH	001474/HD- CCHN	10/6/2013	Điều dưỡng, chăm sóc Răng miệng theo đơn bác sỹ.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
79	Trần Thị Thắm	13/4/1982	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa RHM-Mắt-TMH	001477/HD- CCHN	07/4/2023	Điều dưỡng, chăm sóc Răng miệng theo đơn bác sỹ.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
80	Lê Thu Hà	01/9/1994	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa RHM-Mắt-TMH	003050/HD- CCHN	06/7/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
81	Nguyễn Thị Dung	21/4/1995	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa RHM-Mắt-TMH	0007063/HD- CCHN	20/5/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
82	Nguyễn Đức Dương	19/10/1992	CNĐĐ	Điều dưỡng khoa RHM-Mắt-TMH	0005075/HD- CCHN	07/4/2023	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
83	Phạm Thị Tuyết Mai	16/4/1972	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa RHM-Mắt-TMH	001475/HD- CCHN	10/6/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

84	Phạm Thị Tuyết	05/7/1981	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa KSBT và HIV/AIDS	004942/HD- CCHN	07/4/2023	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
85	Lê Thị Nhân	20/7/1984	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa KSBT và HIV/AIDS	004944/HD- CCHN	12/6/2023	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
86	Nguyễn Thị Huệ	24/02/1994	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa KSBT và HIV/AIDS	004817/HD- CCHN	06/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
87	Phạm Văn Hải	30/3/1993	CNĐD	Điều dưỡng khoa KSBT và HIV/AIDS	004106/HD- CCHN	01/12/2014	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
88	Nguyễn Xuân Huy		CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YTCC, dinh dưỡng và ATTP	001471/HD- CCHN	12/6/2023	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
89	Nguyễn Thị Hoa	17/04/1995	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YTCC, dinh dưỡng và ATTP	0007204/HD- CCHN	12/6/2023	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
90	Phạm Sỹ Quyền	01/7/1984	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YTCC, dinh dưỡng và ATTP	0007271/HD- CCHN	12/6/2023	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

91	Phạm Thị Thu Vân	20/10/1993	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YTCC, dinh dưỡng và ATTP	0007266/HD- CCHN	13/3/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
92	Đỗ Thị Doan	23/10/1997	CNDD	Điều dưỡng phòng Điều dưỡng	010095/HD- CCHN	28/9/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BNV-BYT ngày 07/10/2016	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
93	Phạm Thị Hà	28/6/2012	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng phòng điều dưỡng	0008361/HD- CCHN	28/10/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT- BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
94	Hoàng Thị Thùy	17/4/1983	CNDD	Điều dưỡng phòng điều dưỡng	0007062/HD- CCHN	20/5/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
95	Nguyễn Thị Hằng	10/4/1989	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng Phòng điều dưỡng	002685/HD- CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
96	Phạm Thị Mai Phương	12/8/1994	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng phòng điều dưỡng	0007302/HD- CCHN	12/4/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
97	Nguyễn Thị Thuận	21/11/1991	CNDD	Điều dưỡng phòng điều dưỡng	0006672/HD- CCHN	05/7/2016	Điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
98	Phạm Thị Thảo	03/11/1991	CNDD	Điều dưỡng khoa KSNK	0005494/HD- CCHN	15/5/2018	Thực hiện nhiệm vụ hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
99	Hoàng Thị Thu Hiền	05/01/1986	CNDD	Điều dưỡng khoa KSNK	002681/HD- CCHN	22/9/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
100	Ngô Thị Huyền	05/10/1983	CNDD	Điều dưỡng khoa KSNK	002604/HD- CCHN	22/9/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

101	Nguyễn Thị Hạnh	06/6/1986	CNDD	Điều dưỡng khoa KSNK	004954/HD-CCHN	08/12/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
102	Lê Thị Trang	06/12/1994	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa KSNK	0007058/HD-CCHN	20/5/2020	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
103	Bùi Thị Quyên	12/10/1190	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng Phòng KHNH	002674/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
104	Nguyễn Thị Nguyệt	27/7/1989	CNDD	Điều dưỡng Phòng KHNH	003796/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
105	Phạm Thị Huệ	25/04/1984	CNDD	Điều dưỡng Phòng KHNH	001343/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
106	Phạm Thị Hải	12/4/1989	CĐ Điều dưỡng	Điều dưỡng Phòng KHNH	003795/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
107	Nguyễn Thị Thìn	31/3/1988	CNDD	Điều dưỡng Phòng KHNH	001479/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
108	Mạc Thị Thuý Nga	20/8/1986	CNDD	Điều dưỡng Phòng KHNH	001473/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng

III. Chức danh Hộ sinh

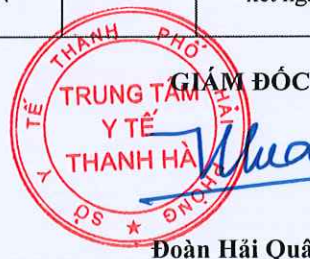
1	Lê Thị Vân	06/03/1977	CNDD: Chuyên ngành sản phụ khoa	Điều dưỡng trưởng khoa CSSKSS&PS	002671/HD-CCHN	22/9/2013	Thực hiện tốt kỹ thuật hộ sinh và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
2	Cao Thị Huyền	18/2/1978	CNDD: Chuyên ngành sản phụ khoa	Hộ sinh khoa CSSK sinh sản và phụ sản	001464/HD-CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh trung học.	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
3	Phạm Thị Kiều My	18/3/1994	CNDD: Chuyên ngành sản phụ khoa	Hộ sinh khoa CSSK sinh sản và phụ sản	0005147/HD-CCHN	01/10/2018	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định các mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh

4	Nguyễn Thị Thương	10/9/1988	CNDD: Chuyên ngành sản phụ khoa	Hộ sinh khoa CSSK sinh sản và phụ sản	002670/HD- CCHN	22/9/2013	Thực hiện tốt kỹ thuật hộ sinh và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
5	Vũ Thị Hương Sen	10/9/1985	CNDD: Chuyên ngành sản phụ khoa	Hộ sinh khoa CSSK sinh sản và phụ sản	002609/HD- CCHN	22/9/2013	Thực hiện tốt kỹ thuật hộ sinh và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
6	Nguyễn Thị Hoa	01/7/1991	CNDD: Chuyên ngành sản phụ khoa	Hộ sinh khoa CSSK sinh sản và phụ sản	002672/HD- CCHN	22/9/2013	Thực hiện tốt kỹ thuật hộ sinh và chăm sóc bệnh nhân.	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
7	Quách Thị Thúy Ngân	20/10/1983	CNDD: Chuyên ngành sản phụ khoa	Hộ sinh khoa CSSK sinh sản và phụ sản	001460/HD- CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh trung học.	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
8	Nguyễn Thị Trang	19/12/1983	CNDD sản phụ khoa	Hộ sinh khoa YTCC - DD & ATTP	002248/HD- CCHN	20/3/2017	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa.	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
9	Phạm Thị Thu Thúy	10/10/1983	CNDD sản phụ khoa	Hộ sinh khoa YTCC - DD & ATTP	011603/HD- CCHN	24/5/2016	Thực hiện kỹ thuật của hộ sinh trung học	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
10	Nguyễn Thị Thơm	18/2/1986	CNDD sản phụ khoa	Hộ sinh khoa YTCC - DD & ATTP	004951/HD- CCHN	08/12/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh trung học	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh
11	Nguyễn Thị Yến	24/10/1991	CNDH Điều dưỡng hộ sinh	Điều dưỡng Phòng KHNH	003734/HD- CCHN	15/8/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh trung học.	Hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
12	Phạm Thị Hường	30/10/1985	CNDH Điều dưỡng hộ sinh	Hộ sinh Phòng KHNH	001461/HD- CCHN	10/6/2013	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh trung học.	Hướng dẫn thực hành: Hộ sinh

IV. Chức danh Kỹ thuật Y

1	Nguyễn Huy Hải	26/7/1989	CNDD	KTV Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0005083/HD- CCHN	29/6/2015	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học
2	Nguyễn Văn Xuân	04/6/1978	CNKTV	Kỹ thuật Y trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh	002684/HD- CCHN	18/12/2017	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của cử nhân đại học kỹ thuật y học	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học
3	Phan Nhật Hải	05/10/1981	CN KTV	Kỹ thuật viên X quang - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	002683/HD- CCHN	22/9/2013	Thực hiện kỹ thuật X quang	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học
4	Nguyễn Xuân Thành	06/9/1990	CN KTV	Kỹ thuật viên X quang - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0008546/HD- CCHN	08/01/2016	Thực hiện kỹ thuật X quang	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học
5	Bùi Văn Hoàn	11/6/1988	CNKTV	Kỹ thuật viên X quang - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0007347/HD- CCHN	12/4/2019	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của kỹ thuật viên hình ảnh y học theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học

6	Đoàn Hữu Hiếu	12/01/1998	CN KTV	Kỹ thuật viên X quang - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	010075/HD-CCHN	05/9/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học
7	Lê Đức Thụy	11/8/1988	CĐ KTV	Kỹ thuật viên X quang - Khoa Chẩn đoán hình ảnh	004132/HD-CCHN	10/11/2014	Thực hiện các kỹ thuật x quang	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật hình ảnh y học
8	Phạm Thị Nhân	05/9/1989	CKI Xét nghiệm	CKI Xét nghiệm; Trưởng khoa Xét nghiệm;	004133/HD-CCHN	10/11/2014	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
9	Phạm Văn Bằng	25/8/1992	CN Đại học xét nghiệm	Kỹ thuật viên; Phó Trưởng khoa Xét nghiệm	0008857/HD-CCHN	20/11/2015	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
10	Đoàn Thị Thủy	30/8/1986	CN Đại học xét nghiệm	Kỹ thuật Y trưởng Khoa Xét nghiệm	001493/HD-CCHN	13/01/2017	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
11	Đặng Thị Nụ	09/4/1982	CN Đại học xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm - Khoa Xét nghiệm	0007345/HD-CCHN	12/4/2019	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
12	Đỗ Thị Huyền	07/5/1988	CN Đại học xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm - Khoa Xét nghiệm	002677/HD-CCHN	28/10/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
13	Nguyễn Xuân Quế	20/6/1990	CN Đại học xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm - Khoa Xét nghiệm	000241/HD-CCHN	28/10/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
14	Nguyễn Thị Kim Phương	12/10/1979	CN Đại học xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm - Khoa Xét nghiệm	004953/HD-CCHN	07/6/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
15	Nguyễn Thị Thảo	24/4/1997	CN Đại học xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm - Khoa Xét nghiệm	010096/HD-CCHN	28/9/2021	Chuyên khoa xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
16	Bùi Thị Ngàn	15/2/1997	CN Đại học xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm - Khoa Xét nghiệm	009952/HD-CCHN	18/6/2021	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của KTV xét nghiệm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
17	Phạm Thị Yến	10/11/1988	CN Đại học xét nghiệm	Kỹ thuật viên xét nghiệm - Khoa YTCC - DD & ATTP	004952/HD-CCHN	08/12/2014	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành: Kỹ thuật xét nghiệm y học


GIÁM ĐỐC
Đoàn Hải Quân

PHỤ LỤC 02
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ
TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG
MỘT THỜI ĐIỂM

(Kèm theo Bản công bố số:550 /VBCB-TTYT ngày 08/10/2026 của TTYT)

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng tiếp nhận (người)
1	Bác sĩ Y khoa/đa khoa	12	03
2	Bác sĩ Y học cổ truyền	12	02
3	Bác sĩ Y học dự phòng	12	02
4	Bác sĩ Răng hàm mặt	12	02
5	Y sĩ đa khoa	09	02
6	Y sĩ Y học cổ truyền	09	02
7	Điều dưỡng	06	10
8	Hộ sinh	06	02
9	Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học	06	02
10	Kỹ thuật viên Hình ảnh y học	06	02
11	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	06	02
12	Kỹ thuật viên phục hình răng	06	02
13	Kỹ thuật viên khúc xạ nhãn khoa	06	02

GIÁM ĐỐC



Đoàn Hải Quân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
 BỘ Y TẾ - HÀ NỘI

STT	Nội dung các môn học	Thời gian học (giờ)	Điểm trung bình
1	Giải phẫu học	12	03
2	Histology (Histology)	12	02
3	Histology (Histology)	12	02
4	Histology (Histology)	12	02
5	Histology (Histology)	12	02
6	Histology (Histology)	12	02
7	Histology (Histology)	12	02
8	Histology (Histology)	12	02
9	Histology (Histology)	12	02
10	Histology (Histology)	12	02
11	Histology (Histology)	12	02
12	Histology (Histology)	12	02
13	Histology (Histology)	12	02

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

STT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hội sức cấp cứu	Nội khoa	Ngoại khoa	Phụ Sản	Nhi khoa	YHCT và PHCN	Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Tâm thần	Da liễu	Chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm
11	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	6	1					5					
12	Kỹ thuật y Phục hình răng	6	1						5				
13	Kỹ thuật y Khúc xạ nhãn khoa	6	1						5				

GIÁM ĐỐC



Đoàn Hải Quân